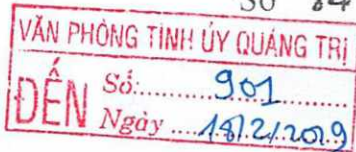


Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2019

Số 84 - HD/BTGTW



HƯỚNG DẪN

Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước

Căn cứ Công văn số 8553-CV/VPTW, ngày 03/01/2019 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc chuẩn bị Đề án theo Chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2019;

Căn cứ Chương hành động số 01-CTr/BTGTW, ngày 15/8/2016 của Ban Tuyên giáo Trung ương về thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, năm 2019 sẽ tiến hành sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 33-NQ/TW). Nhằm đánh giá toàn diện kết quả sau 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW, đề ra nhiệm vụ, giải pháp trong những năm tiếp theo, Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành hướng dẫn đề nghị các Ban cán sự, Đảng đoàn các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, các Đảng ủy trực thuộc Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy tiến hành sơ kết với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đánh giá toàn diện, sâu sắc công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; chỉ rõ kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc, hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm. Trên cơ sở đó đề ra nhiệm vụ, giải pháp thiết thực nhằm xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

2. Thông qua việc sơ kết nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam đối với sự phát triển của đất nước trong thời kỳ mới; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong mỗi cán bộ, đảng viên về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW.

3. Đánh giá, sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW gắn với việc đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về văn hóa, văn học, nghệ thuật; Nghị quyết Đại hội Đảng khóa XII, Nghị quyết Trung ương IV (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự



diễn biến", "tự chuyên hóa" trong nội bộ; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và nghị quyết, chương trình hành động của địa phương, đơn vị.

4. Việc sơ kết, đánh giá 05 năm thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW phải được thực hiện nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, đảm bảo tiến độ thời gian, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đơn vị.

II. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC SƠ KẾT

1. Nội dung sơ kết

Bám sát các quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp lớn được nêu trong Nghị quyết 33-NQ/TW và Đề cương báo cáo sơ kết (ban hành kèm theo Hướng dẫn này); trong đó, cần cụ thể hóa đối chiếu với 5 mục tiêu đã đề ra trong Nghị quyết.

2. Hình thức sơ kết

Việc sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW được tiến hành ở 3 cấp: Trung ương, tỉnh, huyện; do cấp ủy lãnh đạo, chủ trì.

a. Các Ban cán sự, Đảng đoàn các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương tùy điều kiện cụ thể của cơ quan, đơn vị tiến hành sơ kết theo nội dung Hướng dẫn.

Ban cán sự đảng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch và tổ chức Hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW.

b. Các tỉnh ủy, thành ủy căn cứ Hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương xây dựng kế hoạch chỉ đạo các cấp, các ngành tiến hành sơ kết; tổ chức Hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết ở cấp tỉnh đảm bảo lộ trình đề ra trong Hướng dẫn.

c. Các Đảng ủy trực thuộc Trung ương: Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy Khối Cơ quan Trung ương, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương: xây dựng báo cáo và tổ chức sơ kết Nghị quyết phù hợp với tình hình thực tiễn cơ quan, đơn vị.

3. Lộ trình thực hiện

- Tháng 02/2019, thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Biên tập, bộ phận giúp việc cấp Trung ương; xây dựng kế hoạch kiểm tra, khảo sát việc thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW tại một số địa phương, đơn vị.

- Tháng 5/2019, hoàn thành việc sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW ở các ban, bộ, ngành Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; hoàn thiện Báo cáo và gửi về Ban Tuyên giáo Trung ương (qua Vụ Văn hóa - Văn nghệ) **trước ngày 30/5/2019**.

- Tháng 6/2019, Ban Chỉ đạo Trung ương xây dựng dự thảo Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW; báo cáo lãnh đạo Ban Tuyên giáo Trung ương vào trung tuần tháng 6/2019.

- Tháng 7/2019, chỉnh sửa, hoàn thiện Báo cáo trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư; tổ chức hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW ở các địa phương, đơn vị; thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ Biên tập và bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương.

2. Ban Chỉ đạo Trung ương xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Biên tập; tiến hành kiểm tra, khảo sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW ở một số địa phương, đơn vị; xây dựng và hoàn thiện dự thảo Báo cáo sơ kết.

Vụ Văn hóa - Văn nghệ, Ban Tuyên giáo Trung ương là bộ phận Thường trực Ban Chỉ đạo, là đầu mối tiếp nhận báo cáo sơ kết của các địa phương, đơn vị; phối hợp với Hội đồng Lý luận, Phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương, các đơn vị liên quan tham mưu tổ chức sơ kết.

3. Các Ban cán sự, Đảng đoàn các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, các Đảng ủy trực thuộc Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy chỉ đạo và tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW ở địa phương, đơn vị; tùy điều kiện cụ thể của địa phương, đơn vị để biểu dương, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân làm tốt.

4. Ban Tuyên giáo các cấp là cơ quan tham mưu, thường trực giúp cấp ủy chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, xây dựng báo cáo, tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW.

5. Các cơ quan thông tin, báo chí xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền việc thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW; chú trọng tuyên truyền những thành tựu đạt được và bài học kinh nghiệm; biểu dương, cổ vũ kịp thời những tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện Nghị quyết.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh kịp thời phản ánh về Ban Tuyên giáo Trung ương (qua Vụ Văn hóa - Văn nghệ)./...*kh*

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo),
- Đồng chí Trưởng ban (để báo cáo),
- Lãnh đạo Ban,
- Ban cán sự, Đảng đoàn các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương,
- Các Đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Đảng đoàn Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam,
- Hội đồng Lý luận, Phê bình VHNT Trung ương,
- Các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương,
- Ban Tuyên giáo các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc TW,
- Vụ VH-VN,
- Lưu HC.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

BAN
TUYÊN GIÁO

Lê Mạnh Hùng

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”

PHẦN THỨ NHẤT

Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết

I. Bối cảnh thực hiện Nghị quyết

Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, bối cảnh trong nước, quốc tế tác động đến việc thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW; những mặt thuận lợi, khó khăn.

II. Công tác quán triệt, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết

1. Công tác quán triệt

- Việc tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt.

- Đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các chương trình hành động thực hiện Nghị quyết gắn với thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận về văn hóa, văn nghệ (Kết luận 51-KL/TW, Chỉ thị 27-CT/TW, Chỉ thị 46-CT/TW, Nghị quyết 23-CT/TW, Nghị quyết Đại hội XII, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Chỉ thị 05-CT/TW...).

- Công tác chỉ đạo sơ, tổng kết Nghị quyết.

2. Công tác tuyên truyền

- Nội dung, hình thức tuyên truyền Nghị quyết tại địa phương, đơn vị.

- Đánh giá sâu công tác tuyên truyền các nội dung Nghị quyết; hiệu quả của các phương tiện thông tin đại chúng, của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên.

- Những khó khăn, hạn chế trong công tác tuyên truyền thực hiện Nghị quyết.

III. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết số 33-NQ/TW

1. Việc thực hiện 6 nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết (đánh giá kết quả và hạn chế trong từng nhiệm vụ cụ thể)

1.1. Về xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện

- Đánh giá nhằm nêu bật hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành, đoàn thể trong việc bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, xây dựng con người phát triển toàn diện về năng lực, trí tuệ, nhân cách... trong xu thế công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Phân tích, đánh giá kết quả các hoạt động văn hóa, giáo dục (giáo dục thẩm mỹ, giáo dục nhân cách và giáo dục tri thức) trong việc xây dựng con người

hướng tới những giá trị chân, thiện, mỹ, phát huy vai trò của văn học- nghệ thuật trong việc bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm con người; giáo dục kỹ năng sống; ý thức cá nhân, tuân thủ pháp luật; giáo dục thể chất đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Đánh giá công tác đấu tranh chống các quan điểm sai trái, hành vi tiêu cực ảnh hưởng xấu đến nền văn hóa, làm tha hóa con người; giải pháp khắc phục những mặt hạn chế trong xây dựng văn hóa, con người, gắn kết chặt chẽ với quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị 46- CT/TW và thông báo Kết luận 213.

1.2. Về xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh

- Đánh giá một cách toàn diện việc xây dựng môi trường văn hóa trong cộng đồng (cơ quan, gia đình, trường học); việc phát huy truyền thống gia đình, dòng họ trong; giáo dục đạo đức, lối sống trong xây dựng môi trường văn hóa.

- Đánh giá, liệt kê những điển hình, mô hình (cá nhân, tập thể) xuất sắc có những cách làm hay, hiệu quả, tích cực trong xây dựng môi trường văn hóa tại cộng đồng; các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, từ thiện, nhân đạo; các nhân tố tích cực trong hoạt động văn hoá, tôn giáo, tín ngưỡng... có nhiều đóng góp tích cực xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Những kết quả đạt được trong việc thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, việc bình xét các danh hiệu văn hóa; hiệu quả trong việc tổ chức, thực hiện Chỉ thị 27-CT/TW và Kết luận 51-KL/TW về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

- Tổng hợp, đánh giá các hoạt động văn hoá gắn với phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng; hiệu quả hoạt động của chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, hoạt động của các thiết chế văn hoá; sự chủ động, phát huy của người dân với vai trò chủ thể trong các hoạt động văn hoá tại cộng đồng.

1.3. Về xây dựng văn hoá trong chính trị và kinh tế

- Đánh giá công tác xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và đoàn thể; công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân và trách nhiệm với xã hội; việc ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống gắn kết với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), tập trung phân tích nhận thức tư tưởng và thái độ chính trị đối với đường lối chủ trương của Đảng và nguyên tắc xây dựng Đảng; phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

- Nêu bật kết quả xây dựng văn hoá trong kinh tế; cơ chế tạo điều kiện cho phát triển văn hoá và các sản phẩm văn hoá; hoạt động xây dựng văn hoá doanh nghiệp, phát triển thương hiệu của doanh nghiệp trên thị trường trong và ngoài nước.

1.4. Về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hoá

- Phân tích, đánh giá nhằm làm rõ sự quan tâm, đầu tư cho việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá truyền thống, văn hoá các dân tộc thiểu số; ủng hộ sự sáng tạo các giá trị văn hoá mới trên tinh thần tiếp thu những giá tinh hoa văn hóa thế giới; bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử- văn hoá phục vụ giáo dục truyền thống và phát triển kinh tế; gắn kết bảo tồn, phát huy di sản văn hoá với phát triển du lịch.

- Phân tích, đánh giá hoạt động của các hội VHNT trên các mặt: sự quan tâm, đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn học, nghệ thuật; hoạt động sáng tác, quảng bá các tác phẩm VHNT; công tác lý luận phê bình VHNT; công tác đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ, chế độ đãi ngộ, khuyến khích, trọng dụng nhân tài; sự sáng tạo, trao truyền và phát huy các giá trị hoá dân tộc.

- Đánh giá làm rõ hoạt động của các cơ quan báo chí và việc quản lý các loại hình thông tin, mạng xã hội trong việc định hướng tư tưởng cho nhân dân đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu nhi trong quá trình xây dựng nhân cách, lối sống, xây dựng văn hoá, con người.

1.5. Về phát triển công nghiệp văn hoá đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hoá

- Đánh giá, tổng hợp, phân tích việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị nhằm nâng cao chất lượng, sản phẩm văn hoá hướng đến phát triển công nghiệp văn hoá, phát huy những tiềm năng và giá trị văn hoá Việt Nam; cơ chế khuyến khích, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp văn hoá, văn nghệ, thể thao, du lịch thu hút các nguồn lực xã hội; việc xuất khẩu sản phẩm văn hoá, quảng bá sản phẩm văn hoá đến với công chúng trong và ngoài nước.

- Đánh giá hiệu quả hoạt động quản lý, phát triển thị trường văn hóa và công nghiệp văn hóa; hiệu quả thực thi quyền tác giả và các quyền liên quan trong hoạt động văn hóa.

1.6. Về hội nhập quốc tế và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại

- Đánh giá hoạt động hợp tác trên lĩnh vực văn hóa, việc đa dạng hình thức văn hóa trong đối ngoại nhằm đưa quan hệ quốc tế về văn hóa đi vào chiều sâu; việc chọn lọc, tiếp thu tinh hoa văn hóa thế giới làm phong phú thêm văn hóa dân tộc và giữ gìn, hoàn thiện bản sắc văn hóa dân tộc. Sự quan tâm, ưu đãi nhằm phát huy tài năng, tâm huyết của văn nghệ sỹ, trí thức; những giải pháp hạn chế, khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực, mặt trái của toàn cầu hóa về văn hóa.

- Đánh giá cơ chế, chính sách phát triển văn hóa đối ngoại; hỗ trợ quảng bá nghệ thuật và xuất khẩu các sản phẩm văn hóa ra nước ngoài.

2. Việc thực hiện 4 giải pháp nêu trong Nghị quyết (đánh giá kết quả và hạn chế trong từng giải pháp cụ thể).

2.1. Về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực văn hóa

- Đánh giá nêu bật sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp ủy đối với nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam; công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò của sự nghiệp xây dựng phát triển văn hóa, con người; vai trò gương mẫu, tổ chức vận động nhân dân thực hiện Nghị quyết.

- Đánh giá phương thức lãnh đạo của Đảng đối với việc định hướng chính trị, tư tưởng trong các hoạt động văn hóa, văn học, nghệ thuật và báo chí, vừa đảm bảo quyền tự do dân chủ cá nhân trong sáng tạo.

- Đánh giá việc xây dựng văn hóa trong Đảng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; sự gương mẫu của mỗi đảng viên trong lối sống, trong công tác lãnh đạo của Đảng.

2.2. Về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa

- Đánh giá công tác đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về văn hóa trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; vấn đề bản quyền tác giả; việc thể chế hóa, cụ thể hóa các quan điểm, đường lối của Đảng về văn hóa; chính sách văn hóa đặc thù đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; xử lý hài hòa giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa.

- Đánh giá quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý tổ chức, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp văn hóa, các hội nghề nghiệp trong lĩnh vực văn hóa theo hướng tự chủ; việc cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong lĩnh vực văn hóa.

- Đánh giá công tác đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ, báo chí, xuất bản đặc biệt trên mạng Internet; công tác thanh tra, xử lý vi phạm; vai trò giám sát, phản biện của các tổ chức xã hội và cộng đồng dân cư trong tổ chức và hoạt động văn hóa.

2.3. Về xây dựng đội ngũ làm công tác văn hóa

- Đánh giá quá trình xây dựng, phát triển, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ văn hóa trên lĩnh vực: giảng dạy, nghiên cứu, quản lý, cán bộ cơ sở; công tác đào tạo, bồi dưỡng sinh viên trong các trường văn hóa, nghệ thuật; chính sách xây dựng đội ngũ văn nghệ sỹ trong các dân tộc thiểu số.

- Đánh giá chính sách phát hiện, bồi dưỡng tài năng; đãi ngộ, tôn vinh cán bộ trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; chế độ tiền lương, trợ cấp những người hoạt động trong các bộ môn nghệ thuật đặc thù.

2.4. Về tăng cường nguồn lực cho lĩnh vực văn hóa

- Đánh giá, phân tích, nhận định mức đầu tư của địa phương cho phát triển văn hóa so với mức tăng trưởng kinh tế; việc sử dụng, đầu tư cho các thiết chế văn hóa, phát triển văn hóa tại địa phương; công tác xã hội hóa huy động các nguồn lực cho phát triển văn hóa, con người.

- Đánh giá, nêu rõ những chính sách, ưu đãi về đất, tín dụng, thuế, phí đối với các cơ sở đào tạo, thiết chế văn hóa khu vực tư nhân đầu tư, đặc biệt là các vùng khó khăn; hoạt động các quỹ đào tạo, khuyến học, phát triển nhân tài, quảng bá văn học, nghệ thuật, phản triển điện ảnh, hỗ trợ xuất bản...

- Liệt kê, đánh giá hoạt động của những công trình, thiết chế văn hóa trọng điểm của địa phương (cơ quan, đơn vị, trường học, khu công nghiệp, doanh nghiệp, khu dân cư...) với vai trò là nơi sinh hoạt văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân.

- Đánh giá việc đầu tư cho công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn và định hướng phát triển văn hóa, xây dựng con người tại địa phương.

IV. Đánh giá chung

1. Kết quả } Tập trung đánh giá vào 5 mục tiêu cụ thể được nêu
2. Hạn chế, yếu kém } trong Nghị quyết.

3. Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém

- Nguyên nhân dẫn đến thành công

- Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém (tập trung vào nguyên nhân chủ quan)

4. Bài học kinh nghiệm

PHẦN THỨ HAI

Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI)

I. Dự báo tình hình

- Các nhân tố trong và ngoài nước, xu thế hội nhập, mặt trái kinh tế thị trường, ảnh hưởng của khoa học, công nghệ... tác động đến mọi lĩnh vực của đời sống văn hóa (tích cực và tiêu cực).

- Dự báo xu hướng phát triển văn hóa, con người trong thời gian tới.

II. Về phương hướng

- Xác định vai trò lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của chính quyền các cấp, các đoàn thể chính trị - xã hội - nghề nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương

(khóa XI), gắn với các Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của từng địa phương, đơn vị.

- Tạo chuyển biến rõ nét trong nhiệm vụ xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn hóa lành mạnh; đấu tranh phê phán đẩy lùi cái xấu, cái ác, lạc hậu; chống các quan điểm sai trái tác động, ảnh hưởng đến xây dựng văn hóa, làm tha hóa con người.

III. Về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa, con người đã được xác định trong Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII), Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X), Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) và các nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đề ra, gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) trong đó, cần nhấn mạnh đến những giải pháp mang tính chất đột phá ở từng giai đoạn; những mô hình sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW cần được nhân rộng.

IV. Đề xuất, kiến nghị

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư
- Kiến nghị Chính phủ
- Đề xuất với các ban, bộ, ngành Trung ương
- Đề xuất với các tỉnh/thành phố

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG